TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79**/2025/HS-ST
Ngày 02 - 4 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính.**

2. Bà **Lê Thị Khanh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hoài G** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Q**, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết T và bà Nguyễn Thị B, bị cáo có 01 con; nhân thân: Ngày 06/12/2022, bị Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 0027830/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giam tại Trại tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực huyện H từ ngày 17/8/2024 đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc T1**, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B Ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 7/5, Ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P và bà Cao Thị S, bị cáo chưa có vợ; nhân thân: Ngày 16/6/2006, Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 231/QĐ-UB đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; Bản án số 149/2009/HSST ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy", chấp hành án xong hình phạt tù ngày 20/9/2011 và đã nộp án phí; Ngày 27/3/2012, Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 1912/QĐ-UBND về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng; Ngày 21/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 650/2017/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; Ngày 22/6/2020, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 519/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giam tại Trại tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực huyện H từ ngày 17/8/2024 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Q, Huỳnh Ngọc T1 quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng. Tháng 10 năm 2023, Lê Thị Q thuê nhà tại địa chỉ B, Ấp A, xã N, huyện H của ông Đoàn Chí H để mở tiệm cắt tóc "Thảo My". Đến cuối tháng 4 năm 2024, Q và T1 cùng nhau tổ chức hoạt động kích dục, mại dâm để kiếm tiền tiêu xài. Lê Thị Q là người nhận Phạm Bé P1 và Phạm Ngọc M vào làm việc; Huỳnh Ngọc T1 có nhiệm vụ cảnh giới cơ quan chức năng để Phạm Bé P1 và Phạm Ngọc M thực hiện việc bán dâm ngay tại tiệm cắt tóc. Theo thoả thuận 01 lần kích dục thu 200.000 đồng, Phạm Bé P1, Phạm Ngọc M được hưởng 100.000 đồng, Lê Thị Q được hưởng 100.000 đồng; 01 lần bán dâm thu 300.000 đồng, Phạm Bé P1, Phạm Ngọc M được hưởng 200.000 đồng, Lê Thị Q được hưởng 100.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 15/8/2024, ông Tô Tấn Đ đến tiệm cắt tóc hỏi mua dâm, Phạm Bé P1 đồng ý bán dâm với giá 300.000 đồng. Khi cả hai đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã N, huyện H kiểm tra bắt giữ. Quá trình điều tra, Lê Thị Q và Huỳnh Ngọc T1 khai nhận hành vi phạm tội như trên và xác định thu lợi bất chính số tiền 9.900.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 104/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Thị Q và Huỳnh Ngọc T1 về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015 sữa đổi bổ sung 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Thị Q và Huỳnh Ngọc T1 phạm tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Lê Thị Q từ 05 năm 06

tháng đến 06 năm tù; Huỳnh Ngọc T1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; đề nghị tịch thu số tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Q và Huỳnh Ngọc T1 cùng khai nhận:

Hai bị cáo chung sống như vợ chồng và thuê nhà tại địa chỉ: B, Ấp A, xã N, huyện H của ông Đoàn Chí H để mở tiệm cắt tóc "Thảo My". Đến cuối tháng 4 năm 2024, hai bị cáo cùng nhau tổ chức hoạt động kích dục, mại dâm tại tiệm cắt tóc để kiếm tiền tiêu xài. Ban đầu, Lê Thị Q là người tiếp khách và bán dâm, sau đó nhận Phạm Bé P1 và Phạm Ngọc M vào tiếp khách mua dâm và thoả thuận tỷ lệ ăn chia. Lê Thị Q là người quản lý thu nhập hàng ngày, Huỳnh Ngọc T1 có nhiệm vụ cảnh giới. Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 15/8/2024, có khách đến hỏi mua dâm, Phạm Bé P1 thoả thuận bán dâm với giá 300.000 đồng. Khi cả hai đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã N, huyện H kiểm tra và lập biên bản đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người mua dâm, lời khai của người bán dâm và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh, Lê Thị Q và Huỳnh Ngọc T1 đã có hành vi mở tiệm hớt tóc "Thảo My" tại địa chỉ B ấp A, xã N, huyện H, nhận Phạm Bé P1 và Phạm Ngọc M vào hoạt động kích dục, bán dâm cho khách nhiều lần và bị bắt quả tang vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 15/8/2024. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 104/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lê Thị Q và Huỳnh Ngọc T1 về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 327. Tội "Chứa mại dâm" quy định:

"1. *Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

c) *Phạm tội 02 lần trở lên;"*

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hoá và trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Lê Thị Q và bị cáo Huỳnh Ngọc T1 cùng là người tổ chức bán dâm và bị cáo Lê Thị Q là người thu tiền, Huỳnh Ngọc T1 là người cảnh giới, nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Lê Thị Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; bị cáo Huỳnh Ngọc T1 đã bị xét xử 01 lần và nhiều lần bị đưa đi giáo dưỡng và cai nghiện bắt buộc. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe của pháp luật và giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 bao cao su và 01 khăn lạnh đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của người mua dâm, có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về hình phạt bổ sung: Quá trình chứa mại dâm, bị cáo Lê Thị Q thu lợi số tiền 9.900.000 đồng. Do đó, áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo Lê Thị Q.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

- Bị cáo **Lê Thị Q** 06 (sáu) năm tù, về tội "Chứa mại dâm", thời hạn tù được tính từ ngày 17/8/2024.

- Bị cáo **Huỳnh Ngọc T1** 06 (sáu) năm tù, về tội "Chứa mại dâm", thời hạn tù được tính từ ngày 17/8/2024.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Q số tiền: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su và 01 khăn lạnh đã qua sử dụng thu giữ tại tiệm hớt tóc "Thảo My";

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của người mua dâm;

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 92/QĐ-VKS-HS ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm Lê Thị Q và Huỳnh Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- PV06 Công an Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Liên Quân